

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước  
- Sở giao dịch chứng khoán  
- Quý cổ đông

Công ty Cổ phần Vicostone (“Công ty”) mã CK: VCS xin trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Ủy ban chứng khoán Nhà Nước, Sở giao dịch chứng khoán và Quý cổ đông trong thời gian qua.

Công ty giải trình biến động trên báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh hợp nhất Quý 2 năm 2024 so với cùng kỳ năm 2023 chi tiết như sau:

### I. Chênh lệch một số chỉ tiêu trên báo cáo kết quả kinh doanh

Đơn vị tính: Việt Nam Đồng

Mã số	Chỉ tiêu	Quý 2.2024	Quý 2.2023	Chênh lệch	% chênh lệch
10	Doanh thu thuần	1,174,229,898,733	1,137,759,476,307	36,470,422,426	3.21
11	Giá vốn hàng bán	836,800,732,893	821,091,095,651	15,709,637,242	1.91
20	Lợi nhuận gộp về BH và CCDV	337,429,165,840	316,668,380,656	20,760,785,184	6.56
21	Doanh thu tài chính	43,269,689,677	28,460,546,530	14,809,143,147	52.03
22	Chi phí tài chính	13,571,992,039	21,324,724,037	(7,752,731,998)	(36.36)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay	7,731,299,648	15,380,510,344	(7,649,210,696)	(49.73)
25	Chi phí bán hàng	50,638,832,486	38,819,201,325	11,819,631,161	30.45
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	17,448,937,031	18,422,565,531	(973,628,500)	(5.28)
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	297,918,529,623	263,156,267,618	34,762,262,005	13.21
51	Chi phí thuế TNDN hiện hành	48,847,989,720	39,667,789,522	9,180,200,198	23.14
52	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(2,167,291,715)	(949,047,806)	(1,218,243,909)	128.36
60	Lợi nhuận sau thuế TNDN	251,237,831,618	224,437,525,902	26,800,305,716	11.94

### II. Nguyên nhân biến động

Trong Quý 2/2024, căng thẳng địa chính trị leo thang làm tăng rủi ro về việc đứt gãy chuỗi cung ứng, tình hình vận tải quốc tế căng thẳng, giá cước tiếp tục tăng cao. Tăng trưởng kinh tế toàn cầu được nhận định là tích cực hơn nhờ nhu cầu hàng hoá tăng lên. Tình hình doanh thu các thị trường xuất khẩu chính của VCS như Hoa Kỳ, Canada, EU có phục hồi nhưng chưa mang lại những thay đổi lớn trong kết quả kinh doanh của Công ty.



Nguyên nhân dẫn đến biến động trong kết quả kinh doanh của Công ty theo các chi tiêu cụ thể như sau:

1. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 36,470,422,426 đồng (3.21%) do số lượng thành phẩm, hàng hóa bán giảm.

2. Giá vốn bán hàng tăng 15,709,637,242 đồng (1.91%). Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 20,760,785,184 đồng (6.56%)

3. Doanh thu hoạt động tài chính tăng 14,809,143,147 đồng (52.03%), nguyên nhân:

- Lãi chênh lệch tỷ giá tăng 15,471,669,351 đồng.

- Lãi tiền gửi, tiền cho vay giảm 662,526,204 đồng.

4. Chi phí tài chính giảm 7,752,731,998 đồng (36.36%) chủ yếu do chi phí lãi vay giảm 7,649,210,696 đồng.

5. Chi phí bán hàng tăng 11,819,631,161 đồng (30.45%), nguyên nhân chính:

- Chi phí dịch vụ mua ngoài tăng 9,372,495,917 đồng

- Chi phí nhân viên bán hàng tăng 2,198,530,968 đồng

Như vậy, tổng lợi nhuận kế toán trước thuế của Công ty tăng 34,762,262,005 đồng (13.21%), lợi nhuận sau thuế tăng 26,800,305,716 đồng (11.94%) so với cùng kỳ năm trước chủ yếu do doanh thu bán hàng và doanh thu tài chính tăng, chi phí tài chính giảm.

Xin chân thành cảm ơn./.

**Nơi nhận:**

- Như trên
- Lưu Ban QHCD,
- Lưu VT, TCKT



TỔNG GIÁM ĐỐC  
*Phạm Trí Dũng*

